

Số: 02 /HCT-HĐQT

Hải Phòng, Ngày 28 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng
Năm báo cáo 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Hai Phong cement transport & trading JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200577563
- Vốn điều lệ: 20.163.850.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.163.850.000 đồng
- Địa chỉ: Số 290 đường Hà Nội, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 031.3540418
- Số Fax: 031.3540417
- Website: <http://vtxmhp.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): HCT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo quyết định số : 1753/QĐ-BXD ngày 29/12/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Xí nghiệp Vận tải và Sửa chữa thủy -đơn vị trực thuộc Công ty xi măng Hải Phòng thành Công ty cổ phần thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Mã số doanh nghiệp là : 02000577563 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2004 (thay đổi lần 1 ngày 22/06/2007, lần thứ 2 ngày 13/09/2008, lần thứ 3 ngày 20/10/2010 và lần thứ 4 ngày 14/05/2015) do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hải Phòng cấp.

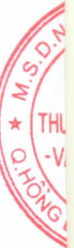
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Vận tải hàng hóa đường thủy, Vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ bốc xúc gạt nguyên vật liệu, nạo vét luồng lạch bằng công công, Vận chuyển hành khách đường bộ, Kinh doanh kho, bến bãi, Kinh doanh nhà hàng ; Vận tải hàng hóa bằng đường biển ; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

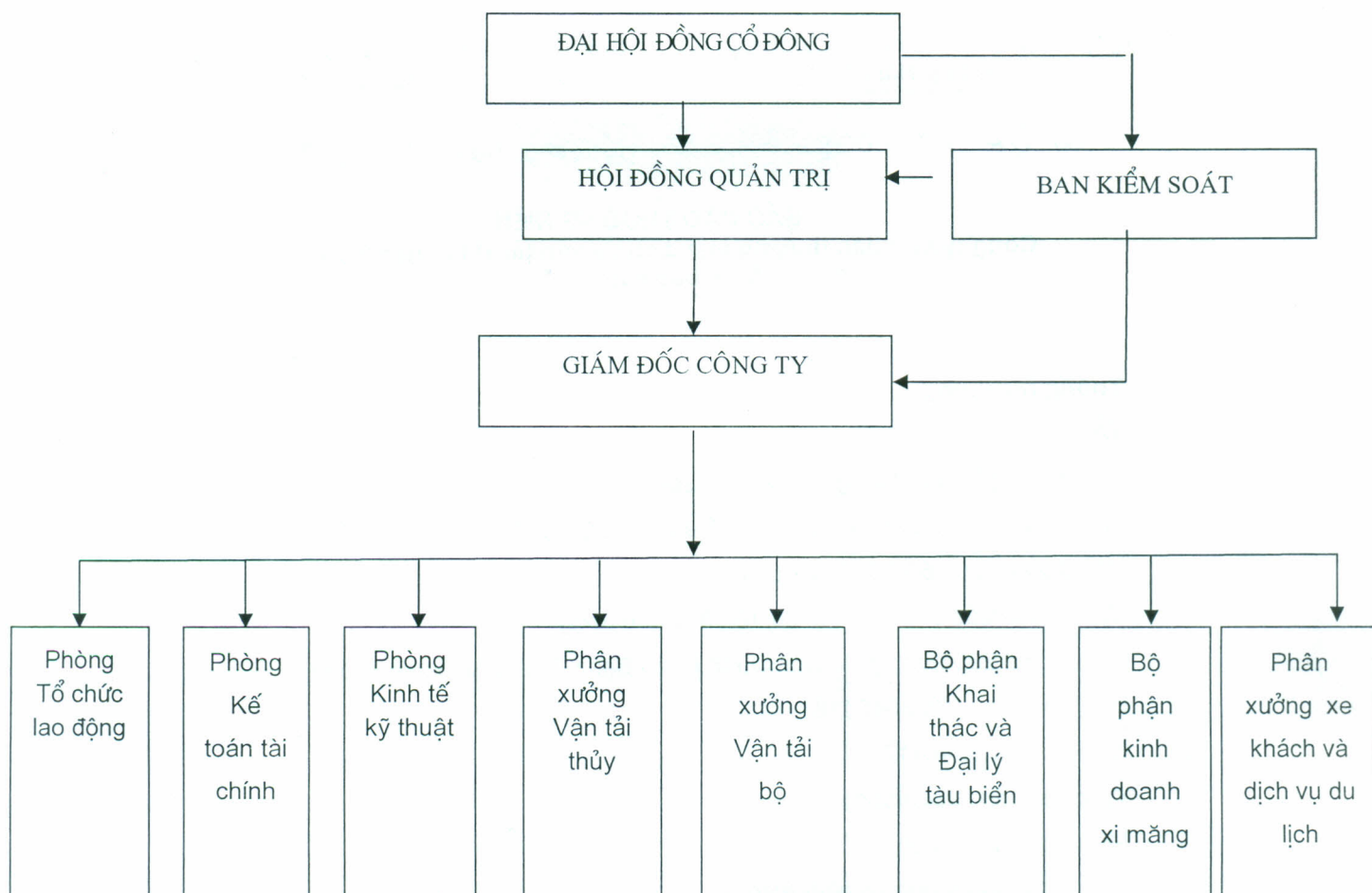
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Địa bàn thành phố Hải Phòng và các tỉnh, thành trong nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần niêm yết có vốn Nhà Nước chi phối.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu kinh doanh của công ty là bám sát chiến lược phát triển của ngành xi măng và Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, đầu tư đổi mới phương tiện vận tải, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển lĩnh vực thương mại và dịch vụ, mở rộng thị trường hoạt động; bảo toàn và phát triển vốn, tăng cường liên kết với các đơn vị trong Tổng công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược quản lý của công ty: theo đuổi mục tiêu xây dựng thương hiệu HCT có uy tín đối với các nhà đầu tư, mục tiêu xây dựng các tiêu chuẩn trong hoạt động của công ty đáp ứng các quy định theo ISO9001. Ứng dụng những thành tựu của Internet trong quản lý để giảm chi phí kinh doanh, tối đa hóa lợi nhuận từ kinh doanh, hài hòa lợi ích của nhà đầu tư và CBCNV của công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Xây dựng môi trường hoạt động xanh sạch đẹp, an toàn và tiết kiệm năng lượng, chi phí dựa vào tuyên truyền nâng cao ý thức cho CBCNV; có ý thức đóng góp xây dựng cộng đồng nơi công ty hoạt động và các phong trào của địa phương cũng như Tổng công ty.

6. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty):

- Các rủi ro hoạt động: an toàn giao thông, an toàn hàng hải, phòng chống cháy nổ.

- Rủi ro chính sách: Các chính sách liên quan đến hoạt động của Công ty.

- Tài chính: chính sách tiền tệ, lãi tiền gửi.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp... vvv:

Những khó khăn và thuận lợi năm 2015:

a. Thuận lợi :

- Đơn vị nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Lãnh đạo Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, sự hỗ trợ của Công ty TNHH MTV Vicem xi măng Hải Phòng; Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1; Công ty cổ phần tài chính xi măng (CFC); Công ty cổ phần vận tải Hoàng Thạch và các đơn vị thành viên thuộc Vicem .

- Sự đoàn kết , quyết tâm trong lãnh đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.

- Đội ngũ CBCNV lành nghề có nhiều kinh nghiệm trong khai thác vận tải thủy, vận tải bộ, xe ca, sửa chữa phương tiện và kinh doanh xi măng.

- Tình hình tài chính công ty ổn định, các việc làm với Công ty xi măng Hải Phòng ổn định nên đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Đội ngũ CBCNV lành nghề có kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm trong khai thác vận tải thủy, vận tải bộ, xếp dỡ, sửa chữa phương tiện.

- Trong năm 2015 giá nhiên liệu (xăng, dầu) giảm dần làm giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b. Khó khăn :

- Phương tiện vận tải đã cũ thường xuyên phải bảo dưỡng, sửa chữa dẫn đến chi phí tăng cao, thời gian huy động phương tiện giảm, đồng thời Bộ giao thông vận tải tăng cường xiết chặt quản lý trọng tải đường bộ làm cho các phương tiện của Công ty do đầu tư đã lâu, có trọng tải thấp lỗi thời, lạc hậu, hoạt động không hiệu quả.

- Việc thuê nhân công hợp đồng thời vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít khó khăn như đội ngũ thuyền viên tàu biển không ổn định, thường xuyên phải điều chỉnh thay thế; đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động bốc xếp xi măng. Mặc dù đơn vị đã điều chỉnh đơn giá bốc xếp xi măng hạ nền phù hợp với giá thị trường nhưng nhiều lúc vẫn bị thiếu công nhân bốc xếp làm ảnh hưởng đến kế hoạch vận chuyển, tiêu thụ.

- Tiền thuê đất của Công ty năm 2015 tăng cao hơn gấp 4 lần so với năm 2014; nguồn thu khác của Công ty không còn, kết quả SXKD phụ thuộc chủ yếu từ các ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh:

a. Sản lượng :

stt	Sản lượng	ĐVT	KH 2015	TH 2015	TH 2014	So sánh với KH (%)	So sánh với cùng kỳ (%)
1	Kinh doanh xi măng	Tấn	37.500	42.003	33.673	112,00	124,73
2	Vận tải thủy	Tấn	272.710	303.763	268.033	111,39	113,33
3	Vận tải bộ, vận chuyển xi măng	Tấn	480.000	510.719	488.284	106,40	104,59
4	Bốc, xúc, gạt	Tấn	300.000	325.045	345.866	108,35	93,98
5	Xe khách	Chuyến	7.344	6.816	7.600	92,81	89,68
6	Tàu biển	Tấn	55.500	86.525	5.331	155,90	1.623,05
7	Bốc xếp XM nội đồng	Tấn	0	58.794	0		

b. Các chỉ tiêu tài chính :

stt	Chỉ tiêu Tài chính	ĐVT	KH 2015	TH 2015	TH 2014	So sánh TH với KH (%)	So sánh TH với cùng kỳ (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	73,828	91,476	65,896	123,90	138,82
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,000	2,202	1,501	220,20	146,70
3	Quỹ lương	Tỷ đồng	7,850	10,400	7,500	132,48	138,67
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,500	3,192	1,343	212,80	237,68
5	Cổ tức	%	≥ 2	3	4	150,00	75,00
6	Đầu tư	Tỷ đồng	2,000	4,153	1,323	207,65	313,90

- Tổng doanh thu đạt 91,476 tỷ đồng bằng 123,9 % KH và bằng 138,82% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 2,202 tỷ đồng bằng 220,2% KH và bằng 146,70% so với cùng kỳ.
- Tổng quỹ tiền lương năm 2015 : 10,4 tỷ đồng đạt 132,48% KH và bằng 138,67% so với cùng kỳ.
- Nộp ngân sách : 3,191 tỷ đồng bằng 212,8% KH năm và bằng 237,68% so với cùng kỳ.
- Kết luận: năm 2015 đơn vị hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

- a. Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác):

stt	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần	Ghi chú
1	Ông Mai Hồng Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	686.404	Bầu bổ sung từ 4/5/2015
2	Ông Vũ Xuân Bằng	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty		Nghỉ hưu theo chế độ từ 1/5/2015
3	Ông Khoa Năng Tuyên	Ủy viên HĐQT - Giám đốc công ty	200.000	
4	Ông Phạm Thế Hưng	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán	0	

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):

1	Ông Mai Hồng Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bầu bổ sung từ 4/5/2015
2	Ông Khoa Năng Tuyên	Ủy viên HĐQT- Giám đốc công ty	Bổ nhiệm từ ngày 01/5/2015
3	Ông Phạm Thế Hưng	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Tài chính-Kế toán	Bổ nhiệm từ ngày 01/5/2015

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Tổng số CBCNV năm 2015: 134 người (bao gồm cả thuyền viên tàu biển), trong đó:

Trình độ người lao động	Năm 2015	Tỷ lệ %
Trình độ Cao học	1	0,75%
Trình độ Đại học	23	17,16%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	05	3,73%
Công nhân kỹ thuật	105	78,36%
Tổng lao động	134	100%

b. Chính sách đối với người lao động :

➤ *Chế độ làm việc*

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h đối với các bộ phận văn phòng.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

➤ *Chính sách tuyển dụng, đào tạo*

Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ cho mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ.

- ❑ Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- ❑ Đào tạo tại nơi làm việc: tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.
- ❑ Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

Công ty có chế độ lương riêng và bảo đảm quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Nhằm khuyến khích động viên mức độ đóng góp của cán bộ công nhân viên trong Công ty, góp phần tăng năng suất và chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách trả lương theo công việc và bình xét các danh hiệu thi đua như lao động giỏi, chiến sỹ thi đua cấp công ty, Tổng Công ty, Bộ Xây dựng. Ngoài ra, Công ty xét thưởng thêm cho các cán bộ, tập thể nhân viên có nhiều đóng góp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng cách thưởng theo năm.

Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tổ chức đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn- Thể - Mỹ.
Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

- Các khoản đầu tư lớn: Nếu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết):

- Công tác đầu tư : Năm 2015 Công ty đầu tư 03 xe ca loại 46 chỗ nguyên giá 4,153 tỷ đồng của Công ty cổ phần ô tô 1-5 thay thế các xe ca đã hết khấu hao, cũ hỏng không đảm bảo an toàn trong sản xuất để đáp ứng nhu cầu chuyên chở CBCNV cho Công ty xi măng Hải Phòng và dịch vụ thuê ngoài từ nguồn vốn tự có của Công ty nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của công ty con, công ty liên kết): Đơn vị không có công ty con, công ty liên kết.

4. *Tình hình tài chính*

a. *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	42.209.175.250	48.729.111.193	+ 15,44
Doanh thu thuần	64.179.789.828	91.115.736.953	+ 41,97
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	148.498.214	2.295.905.815	+ 1.446
Lợi nhuận khác	1.352.152.381	-93.559.859	(1.345)
Lợi nhuận trước thuế	1.500.650.595	2.202.345.956	+ 46,80
Lợi nhuận sau thuế	1.164.092.264	1.704.389.386	+ 46,39
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4 %	3 %	(25)

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất):

b. *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	8,32	2,63	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	8,06	2,42	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	4,28%	15,98%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,47%	19,02%	

<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	170,75	77,22	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,52	1,87	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,81%	1,87%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,88%	4,16%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,76%	3,50%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,23%	2,52%	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài:

- Tổng số cổ phiếu: 2.016.385 CP.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.016.385 CP.
- Số lượng cổ phiếu phổ thông: 2.016.385 CP.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

stt	Cổ đông	Tỷ lệ %	Đầu kỳ	Cuối kỳ
1	Tổng công ty công nghiệp xi măng Việt Nam	53,86	10.860.400.000	10.860.400.000
2	Cổ đông khác	46,14	9.303.450.000	9.303.450.000
	Tổng cộng	100,00	20.163.850.000	20.163.850.000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần: Trong năm 2015 không có phát sinh.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Trong năm 2015 không có phát sinh.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Trong năm 2015 không có phát sinh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có):

*Đánh giá sản lượng thực hiện :

- Sản lượng tiêu thụ xi măng của đơn vị đạt 37.500 T bằng 112% KH năm và bằng 124,74% so với cùng kỳ năm 2014.

- Sản lượng vận tải thủy đạt 303.763 T bằng 111,39% KH năm ; bằng 113,33% so với cùng kỳ năm 2014.

- Sản lượng vận tải bộ đạt 510.719 T bằng 106,4% KH ; bằng 104,59% cùng kỳ 2014 ; Xúc gạt đạt 325.045 T bằng 108,35% KH năm ; bằng 93,98% cùng kỳ 2014.

- Sản lượng xe khách đạt 6.816 chuyến bằng 92,81% KH năm và bằng 89,68% cùng kỳ 2014.

*Các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ năm 2015 :

- Chính sách khuyến mại, chính sách giá bán ảnh hưởng lớn đến tiêu thụ và sức cạnh tranh.

- Chi phí lưu thông tăng : phí sử dụng đường bộ, chi phí bốc xếp, mức phạt vi phạm giao thông.

- Mức độ cạnh tranh thị trường diễn ra với mức độ ngày càng cao giữa các đại lý trong cùng một sản phẩm trên địa bàn và giữa các thương hiệu khác nhau.

- Tình hình suy giảm kinh tế vĩ mô làm giảm một phần lớn nhu cầu tiêu thụ.

*Tình hình thị trường tại các địa bàn chính của công ty :

- Đơn vị là một trong các đại lý cấp 1 tiêu thụ xi măng cho Công ty XMHP, không như các đại lý khác bán xi măng của nhiều nhà máy ; Đơn vị chỉ bán duy nhất sản phẩm xi măng của Công ty XMHP.

- Địa bàn tiêu thụ xi măng của đơn vị chủ yếu là nội ngoại thành Hải Phòng.

*Các giải pháp đã thực hiện năm 2015 :

- Lãnh đạo và chỉ đạo quyết liệt trong điều hành, bám sát mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra.

- Dân chủ trong bàn bạc các giải pháp kinh doanh nhằm động viên mọi tiềm năng để thúc đẩy hoàn thành kế hoạch SXKD.

- Hình thành hướng dịch vụ trong sản xuất, tăng năng suất lao động nhưng không làm tăng biên chế.

- Cơ cấu lại sản xuất, phát huy tối đa mọi nguồn lực và lợi thế của Công ty.

- Cơ cấu lại vận tải thủy và vận tải bộ theo hướng khai thác hiệu quả, phát huy tối đa năng lực bằng việc cân đối kế hoạch vận chuyển xi măng giao thông nông thôn và xi măng tiêu thụ đồng thời vẫn đảm bảo kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu cho xi măng Hải Phòng.

- Mở thêm bến thủy xuất xi măng tiêu thụ và xi măng nội đồng, kết nối vận tải thủy, bộ, bốc xếp, logistics hợp lý, giảm chi phí vận chuyển đường bộ, tăng hiệu quả vận chuyển đường thủy, tạo thế chủ động phát triển thị trường tiêu thụ xi măng Hải Phòng.

- Đẩy mạnh khai thác dịch vụ xe ca hợp đồng nhằm tăng doanh thu.

- Tổ chức khai thác tàu biển chuyên tuyến, tăng vận doanh tàu. Liên kết với CFC để đưa tàu CFC03 trọng tải 3.000T vào khai thác theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

- Chủ động công tác sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện phục vụ sản xuất.

- Đảm bảo tốt công tác pháp chế, an toàn trong hoạt động SXKD.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

Tổng giá trị tài sản: 48.729.111.193 đồng

Tài sản ngắn hạn: 20.470.443.178 đồng bằng 42,01 % Tổng tài sản

Tài sản dài hạn: 28.258.668.015 đồng bằng 57,99 % Tổng tài sản

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Tình hình công nợ không có biến động lớn

Tổng nguồn vốn: 48.729.111.193 đồng

Nợ phải trả: 7.787.357.937 đồng bằng 15,98 % Tổng nguồn vốn

Vốn chủ sở hữu: 40.941.773.256 bằng 84,02 % Tổng nguồn vốn

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay; công nợ Công ty không có phát sinh bằng ngoại tệ vì vậy không bị ảnh hưởng nhiều bởi tỷ giá;

Một số khách hàng còn chiếm dụng vốn lưu động như:

Tên khách hàng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Căn cứ trích lập dự phòng
Công ty cổ phần Đức Minh	Trên 3 năm	155.068.352		(155.068.352)	Cty đã áp dụng quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 và Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 để trích lập dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn
Công ty TNHH Thảo Nguyên Xanh	Trên 3 năm	162.100.000		(162.100.000)	
Công ty TNHH MTV Quảng Tân	Trên 3 năm	65.500.000		(65.500.000)	
Bà Vũ Thị Thanh Vân	Từ 1-3 năm	275.000.000	126.600.000	(148.400.000)	
Đối tượng khác	Trên 3 năm	47.464.669		(47.464.669)	
Tổng cộng:		705.133.021	126.600.000	(578.533.021)	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Kiện toàn công tác bổ nhiệm ban Giám đốc và một số chức danh quản lý theo đúng quy trình.
- Công tác luân chuyển cán bộ nhằm phát huy khả năng và đào tạo cán bộ quản lý.
- Thành lập Tổ khai thác và Đại lý tàu biển.
- Thành lập Tổ kinh doanh dịch vụ xe ca.
- Xây dựng thang bảng lương theo chức danh công việc.
- Hoàn chỉnh một số quy chế quản lý.
- Xây dựng tiêu chí: "Kỷ cương, Chuyên nghiệp, Năng suất, Hiệu quả"

Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Kế hoạch SXKD 2016:

- Chỉ tiêu sản lượng :

stt	Hoạt động	đvt	Số lượng
1	Kinh doanh xi măng	Tấn	42.000
2	Vận tải thủy	Tấn Tấn.km	292.640 3.609.440
3	Vận tải biển	Tấn Tấn.km	73.200 25.079.784
4	Vận tải bộ	Tấn Tấn.km	480.000 2.199.989
5	Bốc xếp xi măng	Tấn	50.000
6	Bốc, xúc	Tấn	300.000
7	Xe khách	Chuyến Hk.km	5.532 8.026.920

- Chỉ tiêu tài chính :

stt	Chỉ tiêu	đvt	Thành tiền
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	87,884
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,205
3	Quỹ lương	Tỷ đồng	10,200
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,721
5	Đầu tư	Tỷ đồng	3,600

Công ty dự tính các năm tiếp theo tăng trưởng 5% mỗi năm.

4. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong năm 2015 HĐQT đã hợp thực hiện đúng chức năng quyền hạn của HĐQT và kịp thời chỉ đạo giám sát cơ quan điều hành triển khai những nội dung chính sau: Các nội dung chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên, thanh lý tài sản để thu hồi vốn, các giải pháp tiết kiệm chi phí, công tác đầu tư, giao cơ quan điều hành nghiên cứu cơ chế để thúc đẩy bán hàng và dịch vụ, công tác đào tạo tuyển dụng bổ nhiệm cán bộ, cơ chế giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ trước tuổi, các biện pháp hoàn thành kế hoạch ngân sách, thông qua quy chế trả lương và thang bảng lương mới;

Hoạt động của HĐQT tuân thủ đúng theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp, chịu sự giám sát của Ban kiểm soát và cổ đông. HĐQT đã cử ra Ban giám đốc điều hành để tổ chức sản xuất và điều hành doanh nghiệp thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định. Thực hiện chế độ họp giao ban và báo cáo định kỳ bằng văn bản, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình SXKD theo phân cấp quản lý.

HĐQT đã họp và phân công cụ thể cho từng đồng chí uỷ viên HĐQT chịu trách nhiệm lãnh đạo ở các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành SXKD của công ty.

Đã xem xét thông qua việc bổ nhiệm, luân chuyển vị trí một số chức danh cán bộ quản lý các phòng ban theo đề nghị của Giám đốc.

Thường xuyên kiểm tra đôn đốc cơ quan quản lý bám sát mục tiêu ĐHCĐ đã đề ra.

- HĐQT chỉ đạo thực hiện chế độ công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.
- Thực hiện đúng chế độ báo cáo quản lý vốn của người đại diện phần vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp theo Thông tư số: 33/2005/TT-BTC.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng kế hoạch ngân sách năm 2016 trình Tổng công ty phê duyệt.
- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2015, trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.
- Chỉ đạo cơ quan điều hành thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, đóng đầy đủ BHXH cho người lao động theo quy định, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước, Điều lệ công ty.
- Chỉ đạo cơ quan điều hành làm tốt công tác an toàn lao động, PCCC, an ninh trật tự, công tác từ thiện, chăm lo đời sống cho người lao động.
- Tạo điều kiện mọi mặt cho các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động: tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, nữ công có rất nhiều thành tích được công đoàn Tổng công ty và công đoàn ngành khen thưởng hàng năm.
- Được Tổng công ty đánh giá xếp hạng Doanh nghiệp đạt loại A trong 7 năm liên tục;

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc công ty:*

Năm 2015 có những thuận lợi là giá xăng dầu đi xuống và sự thay đổi về nhân sự chủ chốt có tác động tích cực đến hoạt động SXKD của Công ty;

Ngoài sự hỗ trợ hiệu quả của Công ty TNHH MTV Vicem xi măng Hải Phòng thì các giải pháp quyết liệt trong điều hành của Giám đốc Công ty đã khắc phục được những điểm yếu, phát huy những lợi thế và nâng cao vai trò quản trị trong doanh nghiệp;

Giám đốc đã có nhiều giải pháp tích cực và phù hợp trong quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả cho Công ty: Hoàn thành vượt mức tất cả những chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, lợi ích của cổ đông, ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, duy trì tốc độ tăng trưởng, khắc phục những tồn tại, Hội đồng quản trị Công ty tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản như sau:

Chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung bám sát kế hoạch ngân sách năm 2016 và triển khai thực hiện ngay từ những tháng đầu năm.

Thông qua phương án thanh lý tài sản (gồm 05 xe ca đã kê theo biên bản cuộc họp), giao cho ban điều hành tổ chức bán thanh lý theo quy định.

Thông qua công tác đầu tư mua mới 01 đầu kéo 2 cầu, 02 sơ mi mooc 3 trục và 03 xe tải trọng tải từ 6 đến 10 tấn.

Giao cho ban điều hành thực hiện đầu tư theo quy định và nghiên cứu đầu tư hoặc phát triển kinh doanh dịch vụ thuê ngoài 01 xe cầu 12 tấn đến 15 tấn đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty xi măng Hải Phòng.

Công tác luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ; công tác tổ chức hội nghị khách hàng, hội nghị người lao động triển khai thực hiện theo quy định

Thống nhất kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016; kế hoạch thanh toán cổ tức năm 2014, trả cổ tức năm 2015 và phương án dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2015 của Ban Giám đốc điều hành.

V. **Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh

thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

stt	Họ và Tên	Chức danh	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Mai Hồng Hải	Chủ tịch HĐQT	686.404	Bầu bổ sung từ 4/5/2015
2	Ông Vũ Xuân Bằng	Chủ tịch HĐQT		Nghỉ hưu theo chế độ từ 1/5/2015
3	Ông Khoa Năng Tuyên	Ủy viên kiêm Giám đốc Công ty	200.000	
4	Ông Đặng Văn Hải	Ủy viên	900	Không trực tiếp điều hành
5	Ông Phạm Thế Hưng	Ủy viên	0	
6	Ông Lê Văn Thắng	Ủy viên	2.500	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban):

- + Ban Tài chính: Ông Phạm Thế Hưng
- + Ban Kinh doanh: Ông Lê Văn Thắng
- + Ban kỹ thuật pháp chế: Ông Trần Văn Tư

Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	06/HCT-HĐQT	24/02/2015	Về ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2015 và tạm ứng cổ tức 2014
2	11/HCT-HĐQT	27/03/2015	Kiện toàn công tác tổ chức cán bộ và tổ chức sản xuất kinh doanh
3	07/HCT-NQ.HĐQT	01/04/2015	Về công tác tổ chức và nội dung đại hội cổ đông thường niên 2015
4	15/HCT-HĐQT	22/04/2015	Về việc bổ nhiệm ông Khoa Năng Tuyên giữ chức vụ Giám đốc Công ty
5	16/HCT-HĐQT	22/04/2015	Về việc bổ nhiệm ông Phạm Thế Hưng giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty
6	21/HCT-NQ.HĐQT	04/05/2015	Về việc bầu bổ sung ủy viên HĐQT và bầu Chủ tịch HĐQT
7	28/HCT-NQ.HĐQT	07/07/2015	Về việc sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng năm 2015, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm
8	34/HCT-NQ.HĐQT	13/10/2015	Về việc sơ kết hoạt động SXKD 9 tháng năm 2015, nhiệm vụ Quý IV/2015 và cả năm 2015
9	36/HCT-NQ.HĐQT	30/12/2015	Về việc sơ kết hoạt động SXKD năm 2015, định hướng SXKD Quý I/2016 và năm 2016

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hội đồng quản trị công ty có 01 đồng chí không tham gia điều hành là đồng chí: Đặng Văn Hải- Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH MTV Vicem XMHP; Trong kỳ tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT và có những đóng góp kịp thời trong định hướng chiến lược của công ty.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Trong năm 2015 HĐQT đã tiến hành được 9 buổi họp với hoạt động của các tiểu ban như sau:

+ Ban tài chính: Hoàn thành kiểm toán BCTC 2014 bởi công ty TNHH kiểm toán An Phú và công bố thông tin theo quy định; Kiểm kê tại thời điểm 30/06/2015 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2015; Tập trung đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng để bảo toàn vốn; Sử dụng đôn bẫy tài chính, bám sát điểm hòa vốn cho từng hoạt động, quản lý tốt dòng tiền và bám sát mục tiêu ngân sách; Tháng 9/2015 Công ty đã đầu tư mới 03 xe ca 46 chỗ thay thế những xe đã cũ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

+ Ban kinh doanh: Hoàn thiện các hợp đồng kinh tế 2015; Thành lập đội vận chuyển xi măng; Tổ khai thác thị trường đẩy mạnh khai thác dịch vụ, triển khai bán xi măng trong toàn thể CBCNV, vận chuyển xi măng nội đồng từ Công ty TNHH MTV xi măng vicem Hải Phòng tới các xã, thôn thuộc huyện An Lão và An Dương theo văn bản chỉ đạo của Thành phố, khai thác hợp đồng xe khách chạy tua du lịch; Cơ cấu lại vận tải thủy bộ; Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh tàu CFC03 trọng tải 3.000 tấn với Công ty tài chính cổ phần xi măng (CFC) đưa vào khai thác tháng 10/2015; Ký hợp đồng thuê tàu 627 tấn của Công ty cổ phần vicem vận tải Hoàng Thạch tăng cường vận chuyển xi măng tiêu thụ và xi măng nội đồng; Kế hoạch nạo vét bến Núi Na; Mở 03 bến thủy trên địa bàn Huyện An Dương và An Lão để tăng sản lượng tiêu thụ xi măng và nội đồng.

+ Ban kỹ thuật pháp chế: Rà soát lại các thủ tục bán hàng, hoàn thiện hồ sơ công nợ, tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ; tăng cường khâu kiểm tra giám sát thực hiện an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông; Giải quyết chế độ cho người lao động, tuyển dụng nhân sự; Công ty đã thực hiện xây dựng hệ thống thang bảng lương mới theo thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 22/04/2015 theo quy định của Chính phủ.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Tất cả các thành viên HĐQT đều đã qua các lớp về quản trị công ty do Viện đào tạo của Vicem tổ chức hàng năm cho cán bộ quản lý ngành xi măng.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban kiểm soát gồm :

stt	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần	Ghi chú
1	Bà: Trịnh Thị Hương	Trưởng BKS- chuyên viên Phòng Tài chính-Kế toán & Nguồn vốn Vicem	200.000	Không trực tiếp điều hành
2	Ông : Vũ Văn Đức	Ủy viên BKS- Trưởng phòng Kinh doanh HCT	2.800	
3	Bà Trần Thị Bích Hà	Ủy viên Ban kiểm soát	1.500	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp):

Hoạt động của Ban kiểm soát đi liền với hoạt động của Công ty, định kỳ hàng quý Ban kiểm soát triệu tập để hội ý cũng như kiểm tra rà soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo qui định hiện hành nhằm chấn chỉnh, tham gia, góp ý kịp thời với các phòng ban nghiệp vụ cũng như tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành về công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ):

Mức thù lao của BKS năm 2015 như sau:

+ Trưởng BKS: 2.700.000 đ/tháng + Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đ/tháng.
+ Ủy viên BKS: 1.900.000 đ/tháng. + Ủy viên HĐQT: 2.700.000 đ/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Trong kỳ không có phát sinh.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Trong kỳ không có phát sinh.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): BKS đã thực hiện đúng chức năng quyền hạn trong việc giám sát hoạt động của công ty theo quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ vận tải xi măng Hải Phòng tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp):

Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt được đăng tải trên Website của công ty: <http://vtxmhp.com>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Khoa Năng Tuyên